

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 10-7-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Anh Thư;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở chính: H L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Nguyễn Minh T – chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; Vắng mặt.

Ông Mai Phú S – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; có mặt.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 74100/2025/UQ-KHCN ngày 07/5/2025).

- *Bị đơn:*

Ông Đoàn Hữu C, sinh năm 1988; Xin vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ B, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2024, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP V có ký với ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H hợp đồng vay vốn có nội dung như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2312291403941 ký ngày 04/01/2024 với nội dung như sau: Số tiền cho vay 540.000.000 đồng; vay mua 01 xe ô tô tải mui bạt, hiệu JAC, loại N900S.PLUS-TB1, sản xuất 2023, mới 100% để phục vụ kinh doanh mua bán sũ dừa tươi; thời hạn cho vay 84 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 12%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh (03 tháng/1 lần). Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 84 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4%/năm. Từ ngày 15/10/2024, ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho V1. Dư nợ thực tế tạm tính đến ngày 10/12/2024 theo hợp đồng cho vay trên là 483.009.050 đồng (nợ gốc 475.710.000 đồng; nợ lãi 7.299.050 đồng).

2. Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 121-P-5574838; hạn mức: 27.000.000 đồng; mục đích cấp tín dụng: phục vụ nhu cầu đời sống; loại thẻ: MC2 Credit Orange N; dư nợ thực tế tạm tính đến ngày 10/12/2024 theo thẻ tín dụng trên là 29.671.626 đồng (nợ gốc 25.139.733 đồng; nợ lãi, phí thẻ 4.531.893 đồng).

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H và Ngân hàng TMCP V (V1) ký kết hợp đồng thế chấp với tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900S.PLUS-TB1, biển số đăng ký 61C-574.04, có số khung RRGARV2D4PB000424, số máy ISF38S4R16877316832.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của các Hợp đồng cho vay trên, khách hàng đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho V1. Mặc dù, V1 đã tạo điều kiện về thời gian cho khách hàng trả nợ nhưng phía khách hàng vẫn không trả hết nợ cho ngân hàng. Bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện đương sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để phát mại tài sản thế chấp thu hồi nợ.

- Yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là: 498.476.282 đồng, bao gồm:

Nợ gốc của Hợp đồng LN2312291403941 ký ngày 04/01/2024 là 423.242.000 đồng và nợ lãi 46.128.146 đồng.

Nợ gốc của Hợp đồng 121-P-5574838 mở ngày 05/01/2024 là 23.975.212 đồng và nợ lãi 5.130.924 đồng.

- Ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H còn phải chịu khoản lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng cho vay từ ngày 11/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

- Trường hợp ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900S.PLUS- TB1, biển số đăng ký 61C-574.04, số khung RRGARV2D4PB000424, số máy ISF38S4R16877316832.

- Sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ trên thì ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất trình bày:
Bị đơn thống nhất trình bày của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, bị đơn vay 540.000.000 đồng để mua xe ô tô tải phục vụ kinh doanh, thời hạn vay 84 tháng; phương thức trả nợ gốc và lãi theo lịch biểu sau đây: Các kỳ trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 15 hàng tháng; kỳ nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/02/2024 mỗi kỳ là 6.429.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay. Các kỳ trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tiền vay và bị đơn đã thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ gốc và lãi có bị chậm vạy ngày nhưng vẫn trả trong tháng của kỳ trả nợ vay. Do đó, Ngân hàng cho rằng bị đơn không thanh toán nợ gốc và nợ lãi để yêu cầu thanh lý hợp đồng buộc bị đơn phải hết tiền nợ gốc là không có căn cứ. Vì vậy, bị đơn đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng cho vay và tiếp tục trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc H đồng ý thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp vợ chồng bà H không thanh toán được thì đồng ý giao tài sản thế chấp để phát mại thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H liên quan đến hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Đoàn Hữu C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V1), nhận thấy: nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận Hợp đồng cho vay, hợp đồng thế chấp đúng theo quy định pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Thực hiện hợp đồng cho vay Ngân hàng TMCP V (V1) đã giải chấp số tiền vay. Ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi định kỳ hàng tháng. Tuy nhiên, do bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên Ngân hàng TMCP V (V1) chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ chấp nhận. Bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc H đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng TMCP V (V1) yêu cầu ông C và bà H phải trả nợ gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, ông C và bà H phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng TMCP V (V1) là xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900S.PLUS-TB1; số khung RRGARV2D4PB000424, biển số 61C-574.04. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN2312291403941/BCU/HĐTC ngày 04/01/2024 và đã đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản ngày 04/01/2024. Hợp đồng thế chấp các bên tự nguyện ký kết và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V (V1) có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V1) đối với ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Buộc ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2025 là 498.476.282 đồng (Bốn trăm chín mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi hai đồng).

Trong đó: nợ gốc 447.217.211 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm mười một đồng) và nợ lãi 51.259.070 (Năm mươi một triệu hai trăm năm mươi chín nghìn không trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ.

- Trường hợp ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900S.PLUS-TB1, biển số đăng ký 61C-574.04, số khung RRGARV2D4PB000424, số máy ISF38S4R16877316832.

- Sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ trên thì ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

2. Về án phí:

Ông Đoàn Hữu C và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm là 24.923.814 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi ba nghìn tám trăm mười bốn đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí, được nhận lại 12.253.614 đồng (Mười hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm mười bốn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0005053 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THA Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm